



Kỹ Thuật Ép Áp Suất Đa Năng



Sự hoàn hảo thông qua tư duy sáng tạo

Trong hơn 85 năm làm việc, Scheu Dental đã và đang xoay quanh việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ nha khoa đặc trưng theo yêu cầu của Khách hàng một cách chính xác tuyệt đối nhất. Một yêu cầu đầy tham vọng đã và đang được đội ngũ nhân viên làm việc tại Scheu Dental cam kết mạnh mẽ để hoàn thành thử thách này, được theo đuổi và duy trì từ những ngày đầu thành lập bởi người sáng lập công ty - Ông Rudolf Scheu.

Với triết lý và niềm đam mê luôn tập trung vào việc chú ý đến từng chi tiết của từng sản phẩm, đã giúp chúng tôi trở thành nhà sáng lập hàng đầu trong lĩnh vực y học về khí cụ chống ngáy, và đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nên ngành công nghệ nha khoa trên toàn thế giới. Những thành tựu này đã

khẳng định được những nguyên tắc mà Công ty đã đề ra và là niềm tự hào của đội ngũ nhân viên chúng tôi.

Ưu tiên hàng đầu của chúng tôi đã được đúc kết lại: để cung cấp được những sản phẩm hàng đầu trên cơ sở nền tảng hàng ngày với một đội ngũ nhân viên được đào tạo tốt và có động lực làm việc cao. Thông qua đó các bạn sẽ nhìn thấy được hàng loạt các sản phẩm mới từ danh mục hàng hóa của chúng tôi.

Sự hoàn hảo là một nghĩa vụ - phát sinh từ truyền thống và cam kết với công ty.

Chân thành!



Sứ mệnh của chúng tôi là đạt được sự hoàn hảo

Là thế hệ thứ 3 của một công ty gia đình, chúng tôi chuyên phát triển các sản phẩm và dịch vụ trong các lĩnh vực điều trị chỉnh hình răng hàm mặt, máy ép áp suất, khí cụ chống ngáy và CMD (điều trị rối loạn chức năng khớp thái dương hàm). Bên cạnh đó chúng tôi cũng cố gắng thử nghiệm các sản phẩm mới và đã được sử dụng thành công trong nhiều năm, chúng tôi cũng dựa vào các sáng tạo của mình để tạo ra các sản phẩm đáp ứng được nhu cầu phát triển và dựa trên phương pháp trị liệu tốt nhất. Chúng tôi luôn ra sức sáng tạo, cải thiện và phát triển các sản phẩm mới theo nhu cầu. Với việc mang lại nụ cười răng miệng, Công ty GmbH Scheu Dental đã thêm chỉnh hình răng miệng vào mạng lưới của mình, cũng như các chuyên gia về lĩnh vực CAD/CAM và phần mềm chỉnh nha

không mắc cài CA, GmbH đến từ Mettmann. Các hãng này đã cho phép chúng tôi mở rộng danh mục sản phẩm bao gồm các sản phẩm chất lượng cao cho ngành chỉnh hình răng. Để biết thêm thông tin về phần mềm chỉnh nha không mắc cài CA xin vui lòng tham khảo trang 6 hoặc www.ca-digit.com hoặc tại trang web: www.smile-dental.de.



1 CA® SMART 3.0

2 CA® Photo Support

3 CA® CHECKER

4 CA® Foil

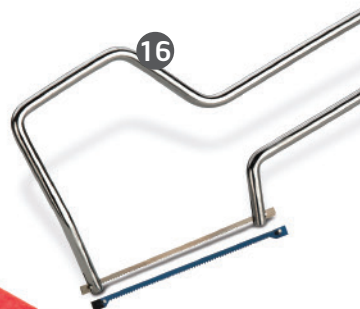
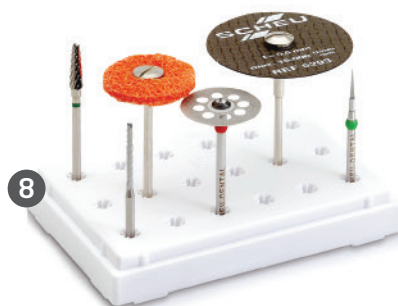
5 CA® Plastic Buttons

6 VECTOR® 40

7 CA® TIP 1/CA® TIP 2

8 CA® Grinding-Set

A L I G N E R



- 9 CA® Splint Case
- 10 CA® Retainer Boxes
- 11 CETRON®
- 12 CA® Coloured Pencils (red/blue)

- 13 SIL-KITT
- 14 Set-Up Wax Sticks
- 15 Set-Up Wax Bars
- 16 Set-Up Saw



Chỉnh Nha Không Mắc Cài

CA[®] CLEAR-ALIGNER đã được cải tiến và thành công bởi SCHEU-DENTAL đặc biệt cho điều trị người lớn và cho phép chỉnh răng theo cách đơn giản và thẩm mỹ.

Các thành phần riêng biệt của hệ thống máng chỉnh nha CA[®] CLEAR-ALIGNER có khả năng mang đến điều trị hiệu quả bởi chính bạn - ngay tại phòng nha hoặc lab - từ chẩn đoán và kế hoạch điều trị đến đồ hàm set-up cho đến lúc làm ra máng đeo cuối cùng.

Lợi ích cho phòng nha của bạn: giá trị cộng thêm và kiểm soát hoàn toàn ca điều trị.



CA[®]-SMART 3.0 | Phần mềm chỉnh nha

Giải pháp phần mềm thông minh cho phép chuyển dịch nhanh và chính xác ở kỹ thuật CA[®] Set-up. Phiên bản mới này có thêm CA[®] CHECKER. Có chức năng đo khoảng cách và đo góc trên hàm mẫu. Màn hình hiển thị hình ảnh trực tiếp qua camera. Ngoài hình ảnh mặt nhai có thể cho thấy hình ảnh phía trước răng cửa. Phần mềm CA[®] SMART đi cùng với camera CA[®].

Yêu cầu của hệ thống: sử dụng với Windows XP SP3, cổng USB 2.0, chuột điều khiển có bánh lăn.

○ CA[®]-SMART 3.0

#5310



CA[®] Photo Support | Để giữ Camera

Để giữ camera hình ảnh CA[®]. Hỗ trợ điều chỉnh độ cao ổn định cho việc gắn kèm camera CA[®]. Là yếu tố quyết định kỹ thuật cho phần mềm CA[®] SMART và phụ kiện. Để giữ này đi cùng với tấm cân chỉnh.

Kích cỡ: 180 x 210 x 195 mm (rộng x cao x sâu)

○ CA[®] Photo Support

#5312



CA[®]-CHECKER | Thiết bị kiểm tra

Thiết bị gồm có dụng cụ đo kỹ thuật số chính xác thông qua cổng USB, để đặt mẫu hàm làm bằng đá granite có độ bóng cao. Đặt mẫu hàm ngay ngắn. Thiết bị đo lường được trang bị bằng điện dung cảm biến độ nghiêng để xác định giá trị torque và sự tạo thành góc trước và sau khi thay đổi vị trí mẫu hàm set-up.

Yêu cầu của hệ thống: Windows XP SP3, cổng USB 2.0.

○ CA[®]-CHECKER

#5274

CA®-Foil | Vật liệu ép Mềm/ Vừa/Cứng và Duy trì

Là vật liệu chất lượng cao, độ trong suốt cao, cứng, đàn hồi dùng để ép các khí cụ chỉnh nha không mắc cài Clear-Aligner điều chỉnh răng thẳng hàng một cách nhẹ nhàng. Vật liệu cho duy trì CA® dành cho việc duy trì dài hạn và các vật liệu ép được sấy khô để trong một bao hút chân không. Vật liệu có nhãn và các thông số về độ dày: soft (0.5mm), medium (0.625mm), hard (0.75mm) và vật liệu duy trì (1.0mm).

Đóng gói: hộp 10 miếng hoặc 100 miếng.
Vật liệu duy trì CA® retention – hộp 10 miếng.

- CA®-Foil soft* #3405
- CA®-Foil medium* #3406
- CA®-Foil hard* #3407
- CA® retention pd (1.0 mm)** #3440

* 10/100 cái. ** 10 cái

CA® POWER GRIP | Kẹp lực

Là vật liệu được chế tạo riêng biệt cho kỹ thuật chỉnh nha CA® CLEAR-ALIGNER, có 7 hình dáng khác nhau, có thể được lấp đầy bằng composites quang trùng hợp để gắn trực tiếp lên răng. Quang trùng hợp bằng đèn LED.

CA® POWER GRIP MFM (Multifunctional Forced Movement) ①

Loại này được dùng cho đánh lồi, di chuyển mặt xa và mặt gần. Được sử dụng với máng CA® và dây chun.

CA® POWER GRIP MDI (Mesial/Distal Inclination) ②

Loại này dùng chỉnh răng cửa trên, mặt nghiêng xa/gần.

CA® POWER GRIP DMI (Distal Mesial Inclination) ③

Loại này dùng chỉnh răng cửa trên bên phải, mặt nghiêng xa/gần.

CA® POWER GRIP FALA (Force Application LABIAL) ④

Loại này được dùng trong đánh lún, đánh lồi và kiểm soát lực torque lên đến 3°, cho ép các khí cụ có bề mặt tác động lên răng ở khu vực nướu và định vị mặt môi - cho các răng: 11, 13, 21, 23, 33, 43.

CA® POWER GRIP FALI (Force Application LINGUAL) ⑤

Loại này được dùng cho đánh lún, đánh lồi và điều chỉnh độ torque lên đến 3°, cho ép các khí cụ có bề mặt tác động lên răng ở khu vực nướu và định vị mặt môi, mặt lưỡi - cho các răng: 12, 22, 31, 32, 41, 42.

CA® POWER GRIP BUB (Build-Up Bicuspid – Chỉnh cho Răng cửa) ⑥

Miếng lót hình bầu dục cho các răng cối (3 x 5 mm), dùng cho nâng khớp cắn.

CA® POWER GRIP BUM (Build-Up Molar – Chỉnh cho Răng cối) ⑦

Miếng lót hình bầu dục cho răng cối (3 x 5 mm) nâng khớp cắn (2 mm)



- CA® POWER GRIP Set #5338
Set comes with 2 holders and 14 silicone forms (7 versions, 2 pcs. each), incl. instruction and CD
- CA® POWER GRIP MFM ①* #5330
- CA® POWER GRIP MDI ②* #5331
- CA® POWER GRIP DMI ③* #5332
- CA® POWER GRIP FALA ④* #5333
- CA® POWER GRIP FALI ⑤* #5334
- CA® POWER GRIP BUB ⑥* #5335
- CA® POWER GRIP BUM ⑦* #5336
- CA® POWER GRIP Holder* #5340
Làm bằng thép không gỉ, có thể hấp tiệt trùng

* 2 cái



CA® Plastic buttons | Nút nhựa

Trong suốt, cho phép gắn vào các máng chỉnh nha Class II+III.

- CA® Plastic buttons, 4 cái hoặc 40 cái/hộp #5301

Vector® 40

Các đinh ốc size nhỏ đặc biệt để gắn vào máng chỉnh nha nhằm tác động và nở rộng hàm một cách nhanh chóng (lên đến 3mm). Cũng như là cho phép điều chỉnh lệch (không đối xứng). Hai thanh ngang của đinh ốc giúp liên kết với acrylic trên máng CA® một cách chắc chắn.

Kích cỡ: 3.6 x 2.5 x 19.0 mm (W x H x L)

- VECTOR® 40, 10 cái hoặc 50 cái/hộp #2486



CA® TIP 1

Đầu kềm hình cầu lớn. Dùng để chèn các điểm giữ trong các máng ép, nhằm gia tăng ma sát.

- CA®-TIP 1 (spherical Ø 1.4 mm) #5281

CA® TIP 2

Đầu kềm hình cầu nhỏ. Cho phép định hình các điểm tác động.

- CA®-TIP 2 (spherical Ø 1.0 mm) #5291



CA® Book | Sách

- CA® Book *German* #5298
- CA® Book *English* #5305
- CA® Book *Spanish* #5306

CA® Grinding Set | Bộ dụng cụ mài

Có 6 mũi đá mài. Bộ bao gồm: đĩa tách hàm Set-Up, đĩa tách kim cương, DIMO® PRO bao gồm trục gắn, mũi cắt nhỏ HM, dụng cụ cắt tủa hàm Set-Up, mũi khoan CA® Carbide.

CA® Carbide Bur | Mũi cắt

Là mũi nén các hạt carbide mịn, công dụng cắt hiệu quả, quay đồng trục, không rung, độ bền cao.

- CA® Grinding Set, 1 bộ #5263
- CA® Carbide Bur #5262

CA® Splint Case | Bóp đựng

Để cầm, dễ mở để đựng máng CA®, bao gồm hộp đựng, 3 túi nhựa, 3 gói bột tẩy rửa CETRON® 15g.

CA® Splint Bags | Bao đựng máng chỉnh nha

Điền thông tin địa chỉ vào nhãn, bịt kín lại và mang về nhà và theo hướng dẫn mang khí cụ.

- CA® Splint Case Set #5282
- CA® bags, 100 cái/hộp #5283



CA® Coloured Pencils | Bút chì màu

Bút chì màu dùng để xác định các điểm đo trên mẫu hàm thạch cao.

- CA® Coloured Pencils, 2 cây/hộp #5290



CA® - GAUGE | Chìa khóa đo

Bộ chìa khóa được làm bằng thép không gỉ, kiểm soát sự thu hẹp của lớp men. Có thể hấp diệt trùng ở nhiệt độ 135°C.

- CA®-Gauge (0.1-0.5 mm) #5316



Set-Up Separating Disc | Đĩa cắt

Application: Hard plaster, ceramics, high grade metal, NEM.

- Set-Up Separating Disc, 0.5 mm #5293
- Set-Up Separating Disc, 1.0 mm #5289

Đóng gói: 1/10 cái.



Set-Up Model Trimmer | Mũi cắt

Sử dụng đặc biệt cho khoan và những vết cắt thẳng đứng.

- Set-Up Model Trimmer #5371



Slotting Cutter | Mũi cắt rãnh/khe

Đường kính của mũi cắt phù hợp để mở rộng khoảng cách để giữ ốc vít.

- Slotting Cutter #2102



Diamond Separating Disc | Đĩa cắt kim cương

Kim cương được bao phủ trên tất cả các mặt của đĩa cắt (dày 0.28mm) phù hợp cho việc cưa/ cắt các mẫu hàm và cắt các máng nẹp.

- Diamond Separating Disc #5288
mounted on mandrel, Ø 22.0 mm

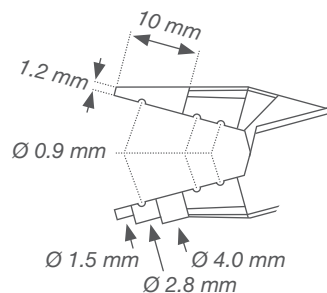




CÁC LOẠI KÈM & CƯA

CARAT® – Wire Blending Pliers | Kềm uốn dây kim loại CARAT®

Kềm cắt/uốn cong dây kim loại làm bằng thép nguyên chất, mũi kềm được gia công tinh vi và chuyển động quanh trục một cách chính xác. Công năng làm việc hiệu quả, tay cầm được thiết kế uốn tròn nên cầm và điều khiển dễ dàng.



CARAT® Young Pliers

Hai mũi kềm sát khít vào nhau và mũi kềm có nhiều khía. Dùng để uốn các dây kim loại có đường kính 0.7mm.

○ CARAT® Young Pliers

#2042



CARAT® Angle Pliers (HM)

Đầu mũi kềm một đầu tròn và một đầu vuông làm bằng thép cứng hơn, dùng để uốn các dây kim loại có đường kính lên đến 0.7mm.

○ CARAT® Angle Pliers (HM)

#2043



CARAT® Aderer Pliers

Kềm này có 3 mũi, nhằm gia tăng sức chịu lực của đầu mũi, dùng để uốn các dây kim loại có đường kính lên đến 0.9mm.

○ CARAT® Aderer Pliers

#2044



CARAT® Crampon Pliers

Kềm cắt/uốn cong các chốt và dây kim loại phù hợp cho việc cắt/uốn cong các dây kim loại cứng có đường kính lên đến 1.2mm và các dây kim loại mềm có đường kính 1.5mm. Mũi kềm bên trong có kẻ ô vuông và khía.

○ CARAT® Crampon Pliers

#2040



CARAT® Flat Pliers

Kềm có đầu bẹt giống như mẫu kềm Marburg, bề mặt bên trong được kẻ ô vuông.

○ CARAT® Flat Pliers

#2041

Set-Up Saw | Cưa đai

Cho hướng cưa góc chính xác, có thể kiểm soát được cưa đai từng đoạn răng.

○ Set-Up Saw

#5372

○ Lưỡi cưa* (0.15 x 2.0 x 75.0 mm)

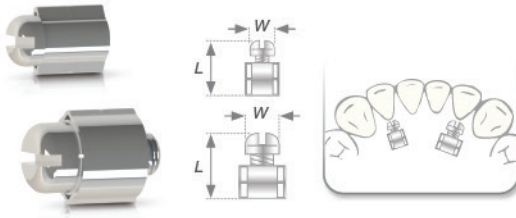
#5373

○ Lưỡi cưa* (0.20 x 2.0 x 75.0 mm)

#5379



CÁC LOẠI VECTOR



LILIPUT/PICCOLO

Cả 2 đều là loại ốc nhỏ, là ốc mở rộng dùng để thiết kế cho 1 răng di chuyển.

- **LILIPUT** #2081
W x L: 4.0 x 2.9 mm expansion: 2.0 mm
- **PICCOLO** #2082
W x L: 4.0 x 3.9 mm expansion: 3.0 mm

Đóng gói: 10/100 cái



VECTOR® Expansion Screws Assortment

Là ốc mở rộng kết hợp giữa thanh cố định và ốc đã năng, thích hợp cho việc mở rộng răng cửa.

- **VECTOR® Expansion Screws Assortment** #2488

Security Expansion Key

Dùng cho HF5/ HF9 và HF15 cho khí cụ IST® và cho tất cả các ốc ở vòm miệng.

- **Security Expansion Key** #2100

Đóng gói: 10 cái

Screwdriver

Phù hợp cho các ốc mở rộng và điều chỉnh từng răng đơn lẻ.

- **Screwdriver** #2083

Đóng gói: 10 cái

Activation Key

Là chìa khóa cho TAP®-T và TAP®-T Reverse.

- **Activation Key** #9035

Key for expansion screws

Dùng để điều chỉnh tất cả các VECTOR®.

- **Key for expansion screws** #2101

Đóng gói: 10/100/1000 cái





Khí Cụ Chống Ngáy

Chúng tôi đảm bảo giấc ngủ hoàn toàn thoải mái. Đáng tin cậy dẫn đầu trên thị trường về giải pháp cho giấc ngủ. Bộ khí cụ IST® và TAP® mang đến thành công cho điều trị chứng ngáy và chứng ngưng thở khi ngủ. Chúng tôi khuyên bạn nên tham gia khóa học của Học Viện SCHEU về các chỉ định và làm nên các khí cụ.

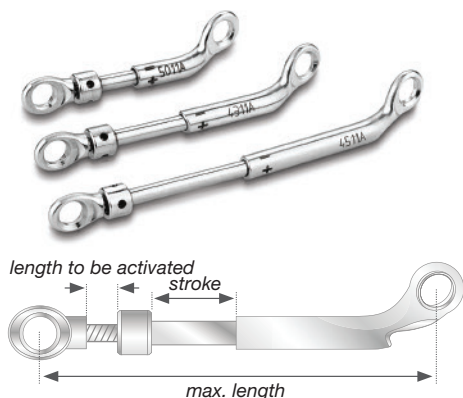


IST®-Kit

Khí cụ chống ngáy đặt trong miệng, được làm từ máy ép áp suất. Phần kết nối giữa hàm trên và hàm dưới được làm bằng 2 telescopes có thể chuyển động ra vào trong giới hạn lên đến 5 mm, vì thế có thể kiểm soát được vị trí đưa ra của hàm dưới.

Bộ IST®-Kit bao gồm: 2 thanh telescopes, 4 miếng DURAN® (2.0 mm), 4 miếng ISOFOLAN®, acrylic, 4 fixing 0-rings, 4 móc SCHEU, dây Alastik, chìa khóa vặn, hộp đựng khí cụ, 2 gói bột vệ sinh CETRON® 15g, khí cụ huấn luyện cho khớp cắn và hướng dẫn sử dụng.

- IST®-Kit HF 5 #5447
- IST®-Kit HF 9 #5461
- IST®-Kit HF 15 #5463



TELESCOPES HF 5 với đầu chặn, khoảng cách hoạt động 3mm, thì dao động 5mm.

TELESCOPES HF 9 với đầu chặn, khoảng cách hoạt động 5mm, thì dao động 9mm.

TELESCOPES HF 15 với đầu chặn, khoảng cách hoạt động 5mm, thì dao động 15mm.

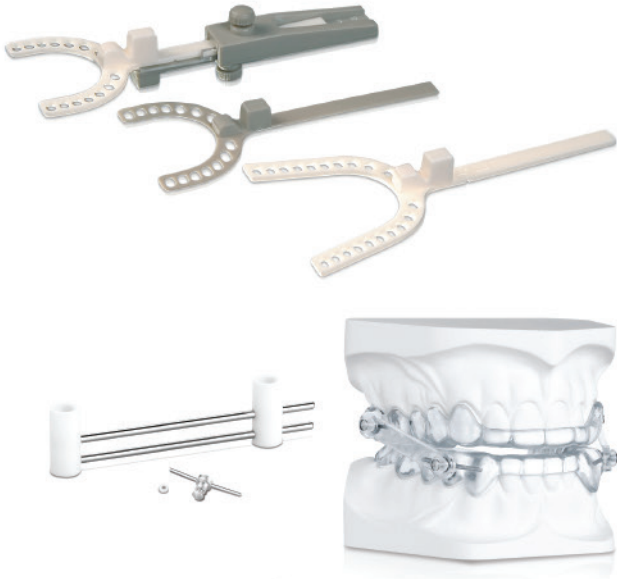
	Length (min.)	Length (max.)	Stroke	Length to be activated	REF
HF 5	20 mm	28 mm	5 mm	3 mm	5448.1
HF 9	25 mm	39 mm	9 mm	5 mm	5450.1
HF 15	31 mm	51 mm	15 mm	5 mm	5452.1

- TELESCOPE HF 5 #5448
- TELESCOPE HF 9 #5450
- TELESCOPE HF 15 #5452

Dụng cụ hỗ trợ định vị và các phụ kiện khác

Cho phép định vị trí góc chính xác để gắn ốc vặn cố định IST®

- Hỗ trợ định vị cho IST®-CLASSIC (15°/0°), 1 cái #5453
- Hỗ trợ định vị cho IST®-Appliance (12°/0°), 1 cái #5469
- Ốc cố định cho IST®-Appliance, 4 cặp #5468
(với vòng đệm và dụng cụ giữ thẳng bằng)
- Vòng đệm cho IST® Appliance, 10 cái #5466
- Ốc cố định cho IST®-Appliance/
Herbst Appliances/IST® CLASSIC, 4 cặp #5457
(với chuỗi ốc vặn lục giác)
- Chuỗi ốc vặn lục giác, 4 cái #5458
- Silicone Protection Tube for Fixing Elements #5443
inner: Ø 2.0 mm, outer: Ø 5.0 mm, wall thickness: 1.5 mm



GEORGE GAUGE™ Bite Registration

Bao gồm 3 dụng cụ kiểm tra khớp cắn dùng để kiểm tra một cách đơn giản và chính xác khớp cắn cho liệu pháp điều trị ngáy và điều trị chỉnh nha, dính hàm. Thanh cắn với khoảng đầy là 5mm.

- GEORGE GAUGE™ Bite Registration Set #5471
gồm 3 dụng cụ (mỗi dụng cụ 1 size)
- GEORGE GAUGE™ bite fork, 10 cái #5472
2mm, màu xám, size nhỏ (S)
- GEORGE GAUGE™ bite fork, 10 cái #5473
5mm, màu trắng, size nhỏ (S)
- GEORGE GAUGE™ bite fork, 10 cái #5462
5mm, màu trắng, size lớn (L)

OPM Kit

Phụ kiện cho việc chế tạo dụng cụ chống ngáy mang trong miệng, bao gồm 6 cặp thanh nhựa (25-30 mm) và 4 ốc vặn với vòng đệm. Cũng có thể sử dụng cho các khí cụ điều trị khớp cắn loại II.

- OPM Kit, 1 bộ #5495
- Thanh OPM, 6 cặp #5494
(25 - 30 mm)
- Positioning Support #5496
dùng để định vị chính xác thanh OPM (0°/0°)

OCCLUSION TRAINER

Dụng cụ có đầu hình cầu để tập luyện cho bệnh nhân sau khi mang máng chống ngáy trong suốt đêm.

- OCCLUSION TRAINER, 10 cái #5470





Điều Trị Đau Khớp Thái Dương – Sọ Mặt

Tất cả các sản phẩm của SCHEU-DENTAL mà chúng tôi giới thiệu đến bạn là chìa khóa thành công trong việc phân tích và điều trị chứng Đau khớp thái dương – sọ mặt. Việc điều trị chính xác những cơn đau là yêu cầu cơ bản đã chứng minh được sự thành công trên nền tảng của việc điều trị này.

Trường Đào tạo SCHEU khuyến bạn nên tham gia vào khóa Hội thảo của Điều trị đau Khớp thái dương – sọ mặt (CMD) để được đào tạo một cách tốt nhất. Để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực CMD bạn cần phải học cách nhận biết và phân tích những triệu chứng phức tạp mà bệnh nhân của bạn đang gặp phải.

Bác sĩ Christian Köneke đã phải cần rất nhiều năm trong việc tìm tòi và nghiên cứu để có thể trở thành chuyên gia trong lĩnh vực điều trị CDM này.



BRUX CHECKER® acc. to Prof. Sato

Vật liệu có một mặt được phủ dùng để đánh giá và chẩn đoán bệnh lý về khớp Thái dương hàm TMJ và các phục hình.

○ BRUX CHECKER®, 10 cái
0.1 x 125 mm

#3209

CMS - TUTOR

Tận dụng bảng nam châm này để giải thích về sự hoạt động khác thường của các chức năng thông thường của Khớp thái dương hàm, mặt trước và mặt sau giống như là việc điều trị về máng nẹp.

Accessories for the Anti-Snoring Therapy

Các phụ kiện

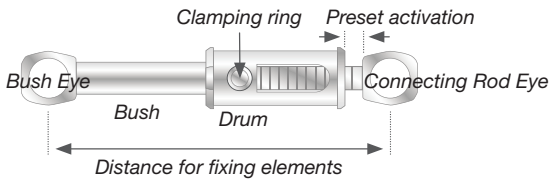
- CMS-TUTOR #3260
- Accessories for the Anti-snoring Therapy #3264
incl. bars, inserts for upper and lower jaw





CMD – Device acc. to Dr. Köneke

Hệ thống này đã được cấp bằng sáng chế cho việc chế tạo ra khí cụ CMD của Dr. Christian Köneke. Chế tạo bằng kỹ thuật ép áp suất. Sự liên kết giữa hàm trên và hàm dưới thì được làm bằng việc điều chỉnh 2 cái telescopes, cái mà có thể dễ dàng điều chỉnh vị trí trong miệng.



- **CMD-Device-Kit** #6010
 Kit comes with CMD telescopes, white protection caps and elastics, foils, fixing elements with O-ring, acrylic, activation key, retainer box, 2 bags of 15g CETRON® cleansing powder and instruction manual.
- **CMD-Telescopes, 1 cặp** #6011
- **CMD positioning support, 1 cái.** #5496
 for exact insertion of CMD telescopes
- **Fixing Elements for CMD-Device, 4 cặp** #5468
 (with O-ring and stable retention)
- **O-rings for CMD-Device, 10 cái.** #5466





Các Loại Dụng Cụ - Vật Liệu Ép Máng

50 năm năng lực và kinh nghiệm.

Được làm và kiểm nghiệm. Vật liệu ép máng của chúng tôi được liệt kê trong BFR (German Federal Institute for Risk Analysis – Viện đánh giá mức độ nguy hiểm của Đức) cũng như FDA và đã được kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 10993 và ISO 7405 với kết quả là được phép sử dụng trong lâm sàng. Mã vạch trên mỗi miếng vật liệu giúp thao tác nhanh và đơn giản.

BIOCRYL® C

Vật liệu acrylic chống nứt vỡ làm bằng PMMA tinh khiết, đơn phân, không gây dị ứng (tác dụng phụ), liên kết với acrylic.

Ứng dụng: Máng tạm, răng giả tạm thời, máng chỉnh nha và khí cụ duy trì.

○ 2.0 x 125 mm*	clear	#3147
● 2.0 x 125 mm**	red	#3149
● 2.0 x 125 mm**	blue	#3150
● 2.0 x 125 mm**	yellow	#3151
○ 2.0 x 125 mm*	rose-transparent	#3152
○ 3.0 x 125 mm*	clear	#3153

Đóng gói: *10/100 cái **10 cái

CE



BIOCRYL® M

Là vật liệu cứng đàn hồi, đơn phân, không gây dị ứng, liên kết với acrylic.

Ứng dụng: Hàm chỉnh nha và khí cụ duy trì.

○ 2.0 x 125 mm	Multicolor-Set*	#3228
○ 2.0 x 125 mm	Polka-Dots	#3229
○ 2.0 x 125 mm	Zebra	#3230
○ 2.0 x 125 mm	Rainbow	#3231
○ 2.0 x 125 mm	Tiger	#3232
○ 2.0 x 125 mm	Camouflage	#3233

Đóng gói: 10 cái *5 x 2 cái

CE



DURAN®

Là vật liệu cứng đàn hồi, có độ trong suốt cao, liên kết với acrylic. Không cần thiết phải sấy khô.

Ứng dụng: máng nẹp trị nha chu, máng nhai, khí cụ duy trì, khí cụ duy trì trong suốt, CMD-splints, cầu tạm, mào tạm và máng điều trị Flour.

○ 0.4 x 125 mm*	clear	#3470
○ 0.5 x 125 mm	clear	#3411
○ 0.625 x 125 mm	clear	#3409
○ 0.75 x 125 mm	clear	#3413
○ 1.0 x 125 mm	clear	#3415
○ 1.5 x 125 mm	clear	#3417
○ 2.0 x 125 mm	clear	#3419
○ 3.0 x 125 mm	clear	#3421

Đóng gói: 10/100 cái *10 cái

CE





DURAN®+

Vật liệu cứng đàn hồi, trong suốt và được tích hợp vật liệu ép cách ly, liên kết với sợi acrylic. Không cần thiết phải sấy khô trước.

Ứng dụng: Miniplast splints, máng cắn khớp, CMD splints, nẹp hướng dẫn implant/tia X, máng tạm và máng điều trị Flour, khí cụ duy trì.

○ 0.4 x 125 mm*	clear	#3472
○ 0.5 x 125 mm	clear	#3426
○ 0.625 x 125 mm	clear	#3428
○ 0.75 x 125 mm	clear	#3430
○ 1.0 x 125 mm	clear	#3432
○ 1.5 x 125 mm	clear	#3434
○ 2.0 x 125 mm	clear	#3436

Đóng gói: 10/100 cái *10 cái

CE

DURAN®+ A2 pd

Dòng vật liệu mới được DURAN® đảm bảo chất lượng, hiện có sẵn màu thẩm mỹ (VITA A2). **Với lớp cách ly tích hợp.** Sản phẩm đã được sấy khô và hút chân không có thể sử dụng ngay.

Ứng dụng: Khí cụ được dùng cho máng làm răng tạm, và trong phác đồ điều trị chỉnh nha.

○ 0.5 x 125 mm	#3422
○ 0.625 x 125 mm	#3424
○ 0.75 x 125 mm	#3423

Đóng gói: 10 cái

CE



NEW!

DURAN®+ white pd

Dòng vật liệu mới được DURAN® đảm bảo chất lượng, hiện đã có màu trắng (VITA 0M1). **Với lớp cách ly tích hợp.** Sản phẩm đã được sấy khô và hút chân không có thể sử dụng ngay.

Ứng dụng: Khí cụ mỹ phẩm

○ 0.5 x 125 mm	#3473
○ 0.625 x 125 mm	#3474
○ 0.75 x 125 mm	#3475

Đóng gói: 10 cái

CE





DURASOFT®/DURASOFT® pd

Đây là vật liệu chống mài mòn và rạn nứt, một mặt cứng và một mặt mềm. Cần phải sấy khô trước khi sử dụng. Riêng **Durasoft® pd** đã được sấy khô và được đóng gói trong túi hút chân không riêng biệt. Mặt cứng liên kết với acrylic.

Ứng dụng: máng nha chu, khí cụ chống nghiến răng, máng nhai.

- 1.2 x 125 mm* hard/soft: 0.7 mm/0.5 mm #3342
- 1.8 x 125 mm* hard/soft: 0.9 mm/0.9 mm #3388
- 2.5 x 125 mm* hard/soft: 1.6 mm/0.9 mm #3387
- 3.0 x 125 mm** hard/soft: 2.1 mm/0.9 mm #3341
- 4.0 x 125 mm** hard/soft: 3.1 mm/0.9 mm #3345

Đóng gói: *10/100 cái **10 cái

CE



DURASOFT® blue pd

Với các vật liệu chống gãy và chống mài mòn đã được đảm bảo chất lượng trong khí cụ màu xanh trong suốt này. Sản phẩm đã được sấy khô trước và hút chân không có thể sử dụng ngay.

Ứng dụng: Máng chống ngáy có màu xanh làm tăng tính thẩm mỹ.

- 1.8 x 125 mm blue #3347
- 2.5 x 125 mm blue #3348

Đóng gói: 10 cái

CE



DURASOFT® seal

Vật liệu ép máng bằng nhựa nhiệt dẻo trong suốt để kết hợp sử dụng với DURASOFT® pd. Tạo nên bề mặt bên trong cứng cáp nhưng vẫn giữ được chất lượng cao, độ mềm - cứng của vật liệu, ngăn đổi màu. Hiện có sẵn màu xanh và đỏ.

Ứng dụng: Được dùng cho lớp bên trong chống biến màu cho máng DURASOFT® pd. Được thiết kế đặc biệt cho các máng sử dụng lâu dài như khí cụ chống ngáy.

- 0.1 x 125 mm clear #3338
- 0.1 x 125 mm blue #3339
- 0.1 x 125 mm magneta #3337

Đóng gói: 10 cái

CE



BIOPLAST® XTREME Kit*

Được kết hợp gia cố chịu lực khu vực răng trước. Dùng để chống chịu lực tác động khi chơi thể thao. Có hai mức độ cứng trên một mặt của vật liệu ép. Mặt hình chữ V cứng hơn chèn vào giữa miếng nhựa giúp bảo vệ vùng răng trước.

Bộ bao gồm: 1 BIOPLAST® XTREME (5.0 x 125 mm), 1 gói bột vệ sinh CETRON® 15g, 1 hộp đựng, 1 chai nước cách ly BIOPLAST®.

- BIOPLAST® XTREME Kit, red #3283
- BIOPLAST® XTREME Kit, blue #3284
- BIOPLAST® XTREME Kit, black #3285

* chỉ dành cho MINISTAR® từ 4/92 và BIOSTAR® từ 4/99

CE



BIOPLAST® XTREME PRO Kit*

Vật liệu làm khí cụ bảo vệ cho vận động viên thể thao chuyên nghiệp, thường xuyên va chạm mạnh. Vật liệu chế tạo khí cụ bảo vệ răng được tăng cường lớp vật liệu cứng-dẻo.

Bộ bao gồm: 1 BIOPLAST® XTREME (4.0 x 125 mm), 1 BIOPLAST® Clear (2.0 x 125mm), 1 DURAN® (0.75 x 125 mm), 1 gói bột vệ sinh CETRON® 15g, 1 hộp đựng, 1 chai nước cách ly BIOPLAST®.

- BIOPLAST® XTREME PRO Kit, red #3292
- BIOPLAST® XTREME PRO Kit, blue #3293
- BIOPLAST® XTREME PRO Kit, black #3294

* chỉ dành cho MINISTAR® từ 4/92 và BIOSTAR® từ 4/99

CE

BIOPLAST® XTREME*

Vật liệu lý tưởng đơn giản để làm khí cụ bảo vệ răng trong thể thao. Hình chữ V cứng cấp với lớp gia cố đảm bảo an toàn cho vùng răng cửa, cho phép định vị dễ dàng và chính xác.

- 4.0 x 125 mm red #3295
- 4.0 x 125 mm blue #3296
- 4.0 x 125 mm black #3297
- 4.0 x 125 mm clear #3298
- 5.0 x 125 mm red #3286
- 5.0 x 125 mm blue #3287
- 5.0 x 125 mm black #3288
- 5.0 x 125 mm clear #3289

Đóng gói: 10 cái

CE

* chỉ dành cho MINISTAR® từ 4/92 và BIOSTAR® từ 4/99





BIOPLAST® XTREME Deco*

Các vật liệu XTREME đã được đảm bảo an toàn trong việc bảo vệ miệng với thiết kế riêng biệt. Được thiết kế đa màu sắc. Vật liệu **không** liên kết với acrylic.

○ 5.0 x 125 mm	chinese	#3312
○ 5.0 x 125 mm	dragon	#3313
○ 5.0 x 125 mm	kiss	#3314
○ 5.0 x 125 mm	aqua	#3315
○ 5.0 x 125 mm	stone	#3316
○ 5.0 x 125 mm	lion	#3317

Đóng gói: 5 cái

CE

* chỉ dành cho MINISTAR® từ 4/92 và BIOSTAR® từ 4/99

BIOPLAST® COLOR

Đây là vật liệu làm bằng cao su mềm, dẻo. **Không** liên kết với acrylic.

Ứng dụng: tạo ra các khí cụ bảo vệ răng nhiều màu sắc, khí cụ cố vị.

○ 3.0 x 125 mm	blue-transparent	#3356
○ 3.0 x 125 mm	red-transparent	#3355
○ 3.0 x 125 mm	yellow	#3281
● 3.0 x 125 mm	red	#3282
○ 3.0 x 125 mm	white	#3445
● 3.0 x 125 mm	black	#3448
● 3.0 x 125 mm	neon red	#3352
● 3.0 x 125 mm	neon green	#3353
● 3.0 x 125 mm	azure blue	#3354
○ 3.0 x 125 mm	Color-Set	#3271
○ 5.0 x 125 mm	blue-transparent	#3362
● 5.0 x 125 mm	neon red	#3364
● 5.0 x 125 mm	neon green	#3366

Đóng gói: 10 cái

CE



BIOPLAST® MULTICOLOR

Đây là vật liệu làm bằng cao su mềm, dẻo. Không liên kết với acrylic.

Ứng dụng: tạo ra các khí cụ bảo vệ răng nhiều màu sắc, khí cụ cố vị.

● 3.0 x 125 mm	Germany	#3390
● 3.0 x 125 mm	France	#3391
● 3.0 x 125 mm	Italy	#3392
● 3.0 x 125 mm	Spain	#3393
● 3.0 x 125 mm	Sweden	#3394
● 3.0 x 125 mm	Brazil	#3395
● 3.0 x 125 mm	Transylvania	#3396
● 3.0 x 125 mm	Atlantis	#3397
● 3.0 x 125 mm	White Dots	#3398
● 3.0 x 125 mm	Green Dots	#3399
○ 3.0 x 125 mm	Multicolor Set	#3400

Đóng gói: 10 cái

CE





BIOPLAST®

Đây là vật liệu làm bằng cao su mềm dẻo, **không** liên kết với acrylic, trong suốt.

Ứng dụng: Sao mẫu hàm, khí cụ bảo vệ răng (chơi thể thao), khí cụ chống nghiền răng, khí cụ cố vị, máng tẩy trắng, OSAMU-Retainer®

- 1.0 x 125 mm #3270
- 1.5 x 125 mm #3183
- 2.0 x 125 mm #3185
- 3.0 x 125 mm #3187
- 4.0 x 125 mm* #3188
- 5.0 x 125 mm**/** #3374

Đóng gói: 10/100 cái *10 cái

** chỉ dành cho MINISTAR® từ 4/92 và BIOSSTAR® từ 4/99

CE



BIOPLAST® bleach

Đây là vật liệu làm bằng cao su mềm dẻo, phù hợp nhất để chế tạo máng tẩy trắng. **Không** liên kết với acrylic.

- 1.0 x 125 mm

#3190

Đóng gói: 10/100 cái

CE



NEW!

BRUX CHECKER

BRUX CHECKER® theo Giáo sư Sato

Vật liệu có một mặt được phủ dùng để đánh giá và chẩn đoán bệnh lý về khớp Thái dương hàm TMJ và các phức hình.

- 0.1 x 125 mm red #3209
- 0.1 x 125 mm white #3210

Đóng gói: 10/100 cái

CE

Hướng dẫn sử dụng „Chẩn đoán tật nghiền răng”
(Trường Cao đẳng Nha khoa Kanagawa, Nhật Bản)
Chi tiết truy cập tại www.scheu-dental.com/en/doads/other



IMPRELON® S pd

Vật liệu chống gãy vỡ và chống mài mòn. **Với công thức mới!** Đã được sấy khô và hút chân không có thể sử dụng ngay.

Ứng dụng: OSAMU-Retainer®, máng miniplast, máng cố định.

- 0.5 x 125 mm clear #3320
- 0.75 x 125 mm* clear #3322
- 1.0 x 125 mm* clear #3324
- 1.5 x 125 mm clear #3326
- 2.0 x 125 mm clear #3328
- 3.0 x 125 mm clear #3330

Đóng gói: 10 cái *10/100 cái

CE



Mouthguard Straps | Dây đai cho khí cụ bảo vệ Dừng để cố định cho khí cụ được làm bằng BIOPLAST®/BIOPLAST® XTREME

- Mouthguard Straps #3319

Đóng gói: 10 cái.

IMPRELON®

Là vật liệu cứng, không đàn hồi, không liên kết với acrylic. Cần phải sấy khô trước khi sử dụng.

Ứng dụng: IMPRELON® tự nhiên và tinh khiết để làm các khay lấy dấu; IMPRELON® màu trắng làm chóp cầm, máng nhai.

- 2.0 x 125 mm clear #3164
- 2.0 x 125 mm white #3173
- 3.0 x 125 mm clear #3168
- 3.0 x 125 mm white #3274
- 3.0 x 125 mm opaque #3361

Đóng gói: 10/100 cái

CE



OSAMU-Retainer® Kit

Vật liệu trong suốt đã được kiểm chứng bởi Giáo sư Yoshii. Với phương pháp ép áp suất BIOPLAST® 1,5 mm và IMPRELON® S pd 0,75 mm và OSAMU Bond tạo nên bộ vật liệu tối ưu.

Bộ vật liệu trong suốt OSAMU-Retainer® Kit có thể làm được 10 máng. Được bán riêng lẻ.

- OSAMU-Retainer® Kit #3242
10 IMPRELON® S pd (0.75 x 125 mm),
10 BIOPLAST® (1.5 x 125 mm), 10 ml OSAMU Bond

Đóng gói: 1 cái

CE





COPYPLAST®

Là vật liệu co giãn. Không kết dính với acrylic.

Ứng dụng: sao mẫu hàm, nẹp gắn mắc cài gián tiếp mặt ngoài, mào và cầu tạm, máng tẩy trắng.

- 0.5 x 125 mm #3177
- 0.75 x 125 mm #3169
- 1.0 x 125 mm #3179
- 1.5 x 125 mm #3175
- 2.0 x 125 mm #3181

Đóng gói: 10/100 cái

CE

COPYPLAST® C

Vật liệu có độ trong suốt cao và dẻo, chống nứt vỡ và mài mòn, không kết dính với acrylic.

Ứng dụng: khí cụ duy trì dài hạn, chỉnh nha và máng set-up.

- 1.0 x 125 mm #3403

Đóng gói: 10/100 cái

CE



HARDCAST®

Đây là vật liệu cứng, đàn hồi. Không kết dính với acrylic; Dễ bắt lửa.

Ứng dụng: bao kim loại, cách ly cho máng tẩy trắng.

- 0.4 x 125 mm #3194
- 0.6 x 125 mm #3195
- 0.8 x 125 mm #3200

ISOFOLAN | Vật liệu ép cách ly

Vật liệu ép được sử dụng cho việc cách ly tối ưu cho các mẫu hàm thạch cao ngăn ngừa sự rạn nứt của phương pháp làm lạnh acrylic trong kỹ thuật ép áp suất. Nên sử dụng vật liệu này như là một vật liệu cách ly khi ép các máng bằng vật liệu cứng-đàn hồi (hard-elastic).

- 0.1 x 125 mm #3207

Đóng gói: 100 cái.





Spacer Foil | Vật liệu ép tạo khoảng, trong suốt
Được sử dụng khi chế tạo các bao kim loại, tháo gỡ ra
trước khi ấn mẫu hàm.

○ 0.1 x 125 mm

#3202

Đóng gói: 100 cái.

Skin Packaging | Miếng bảo vệ

Giúp bảo vệ các mẫu hàm còn nguyên trạng khi gửi đi
xa gồm có: 1 miếng các tông và 1 lá kim loại mỏng phủ
bên ngoài.

○ Skin Packaging

#3206

○ Coating Foil (0.15 x 125 mm)

#3203

Protection cover for study and orthodontic models.

Đóng gói: 100 cái.



Kềm SD

Kềm được thiết kế tinh xảo để đặt và tháo mắc cài trực
tiếp từ khí cụ ép máng. Được làm bằng thép không gỉ,
có thể hấp tiệt trùng.

○ SD Bracket pincers

#3607



Dụng cụ tháo máng SD

Để gỡ mắc cài khỏi máng, điều chỉnh máng sau khi ép
máng và để tháo máng dễ dàng hơn từ khoan miệng
bệnh nhân. Làm bằng thép không gỉ, có thể hấp tiệt
trùng.

○ SD Bracket remover

#3608



Đĩa cắt SD, răng cưa

Đĩa cắt được cấu tạo bởi lớp kim loại mỏng, giúp cắt
chính xác, mịn và trơn tru tại các khe mắc cài, đóng vai
trò nhằm hỗ trợ cho việc mở rộng khay và phần hoàn
thiện. Cũng có thể được sử dụng cho khâu hoàn thiện
của vật liệu DURAN®.

○ SD Separating disc, serrated,
3 discs, with mandrel

#3606



BLUE-BLOKKER® | Vật liệu phủ

Vật liệu chiếu đèn, có màu xanh đục để tạo khoảng chứa khí ép các mảng tủy cũng như các khí cụ trị nha chu. Cũng có thể sử dụng để khóa các răng của đai trong mẫu hàm set-up. Có độ chảy tối ưu, chiếu đèn ở dãy bước sóng 380-470nm.



- BLUE-BLOKKER® #5276
4 x 1.5 g, 2 cannula (Ø 0.6 mm) và 8 cannula (Ø 0.9 mm)
- Micro-Cannula* (Ø 0.4 mm) #5277
- Micro-Cannula* (Ø 0.6 mm) #5264
- Mini-Cannula* (Ø 0.9 mm) #5278

*Đóng gói: 5 cái.



Blocking-out Putty | Vật liệu che phủ
Đây là vật liệu nhựa dẻo cố định dùng để che các vùng lẹm của hàm mẫu.

- Blocking-out Putty #3220

250 g/lọ



SIL-KITT | Vật liệu khóa

Đây là vật liệu silicone dẻo cố định, trong suốt đặc biệt dùng để khóa các phục hình trên mẫu hàm khi ép các khí cụ, như khí cụ chống ngáy và các khí cụ chỉnh nha.

- SIL-KITT red #3442
- SIL-KITT transparent #3443

150 g/lọ



BIOPLAST®-Insulation Agent | Dung dịch cách ly

Đây là chất cách ly mẫu hàm khi ép chân không vật liệu ép BIOPLAST®, đặc biệt khi ép các khí cụ cố vị và khí cụ bảo vệ răng. Giúp cho khí cụ có độ trong suốt và trơn láng bên mặt trong.

- BIOPLAST®-Insulating Agent, 100 ml #3166
applicator bottle incl. 3 tips
- BIOPLAST®-Insulating Agent, 500 ml #3189



Impression Tray Handles | Tay cầm cho khay lấy dấu
Cứng chắc, dễ cầm. Có thể gắn vào khay với vật liệu resin lạnh và được điều chỉnh theo ý muốn bằng nhiệt.

○ Impression Tray Handles

#3216

Đóng gói: 10/100 cái.



SD Foil Lifter | Dụng cụ bóc/ tách máng ép
Là dụng cụ giúp cho việc lấy máng ép ra khỏi mẫu hàm một cách dễ dàng, không làm hư mẫu hàm và các loại máng ép.

Spatula width: both sides 2 mm
length: 165 mm

○ SD Foil Lifter

#3464

Burs LC

Được thiết kế đặc biệt để chỉnh sửa vật liệu chiếu đèn hoặc máng tự cứng. Cho phép cắt gọn gàng mà không bị nghẽn hay để lại bất kỳ dư lượng. LC bur A có dạng hình nón để hoàn thiện chi tiết hoặc mặt nhai. LC bur B có hình quả lê, đảm bảo mài mịn cho bề mặt lớn hơn và LC bur C có dạng chổi để loại bỏ độ nhám nhanh và bề mặt gỗ ghề

○ LC Bur A

#3267

○ LC Bur B

#3268

○ LC Bur C

#3265



Đĩa đánh bóng SD

Bàn chải lông dê chất lượng cao có cấu tạo sợi siêu nhỏ, để sử dụng kết hợp với paste đánh bóng SD A và B để đánh bóng máng và dụng cụ nha khoa.

Bánh xe ni SD

Có thể sử dụng kết hợp với paste đánh bóng SD để đánh bóng máng và dụng cụ nha khoa.

Đĩa hoàn thiện đánh bóng SD

Cấu trúc bông lau mềm hơn để hoàn thiện và đánh bóng máng và dụng cụ nha khoa.

○ Đĩa đánh bóng SD với chốt

#3712

○ Bánh xe ni SD với chốt

#3713

○ Đĩa hoàn thiện đánh bóng SD với chốt

#3714

Đóng gói: 5 cái





SD Foil Scissors A | Kéo cắt tỉa khí cụ sau khi ép
Kéo làm bằng hợp kim chất lượng cao, có thể tiết trùng.
Thao tác dễ dàng, đầu kéo cong với các đường răng cưa
cực nhỏ, chống trượt.

○ SD Foil Scissors A

#3460

SD Foil Scissors B | Kéo cắt miếng nhựa sau khi ép
Kéo cứng chắc và bền bỉ dùng để cắt tỉa các khí cụ hoặc
cắt thủng các khí cụ sau khi ép áp suất.

○ SD Foil Scissors B

#3461



Pellet cover | Vật liệu che đậy chì
Vật liệu này được sử dụng che các hạt chì khi ép các khí
cụ. Sử dụng được nhiều lần.

○ Pellet cover, large

#3006

○ Pellet cover, small

#3007

Đóng gói: 5 cái.



Stainless Steel Pellets | Hạt thép không gỉ
Hạt bằng thép không gỉ, được đánh bóng cao bằng
phương pháp mạ điện. Dùng để vùi các mẫu hàm, giúp
giữ mẫu hàm trong quá trình ép.

Pellet brush | Chổi quét hạt

Phía dưới của Chổi quét có 1 nam châm giúp dễ dàng
lấy những hạt chì còn dính lại và trên miếng ép.

○ Stainless Steel Pellets, 1000 g

#3222

○ Pellet brush

#3136



Foam Discs | Đĩa xốp cách ly
Tạo khoảng cách và cách ly để ép các khay lấy dấu, có
đường kính 103 mm.

○ Foam Discs [Ø 103 mm]

#3444

Đóng gói: 10 cái.





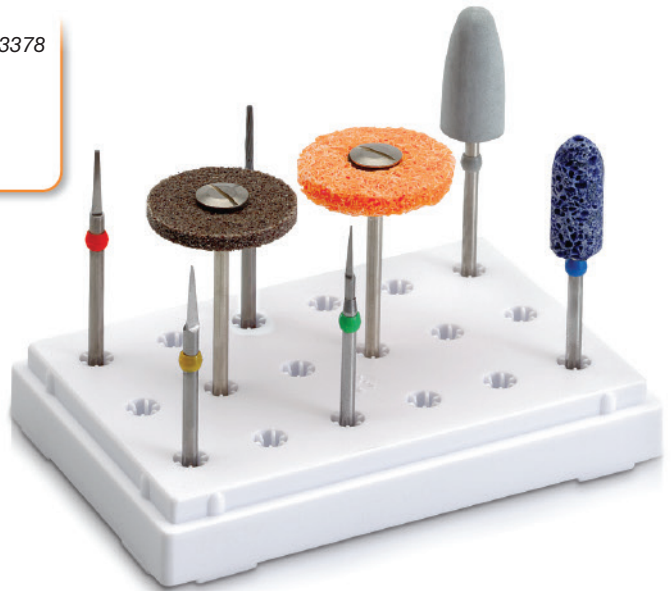
Finishing Set | Bộ mũi mài hoàn chỉnh

Là bộ mũi mài gồm có 8 mũi và được đánh dấu với các màu sắc khác nhau giúp cho dễ dàng xác định được công năng của từng cái trong việc cắt, dùng cho vật liệu mềm và vật liệu cứng

○ Finishing Set

#3378

- 1 mũi cắt, 1 mũi cắt carbide HM
- 1 mũi cắt tam giác HM, 1 mũi mài đánh bóng
- 1 mũi cắt tạo hình BIOPERM, 1 POLYFIX
- 1 mũi đánh bóng OSAMU, 1 DIMO® PRO SLIM
- 1 cùi mài bằng đá.



Cutting Bur | Mũi cắt hình xoắn ốc

Mũi cắt nhanh dùng để cắt tất cả các loại máng ép cứng.

HM Carbide Cutter | Mũi cắt HM Carbide tam giác – màu vàng

Mũi cắt nhanh dùng để cắt tất cả các loại máng ép cứng.

HM Tricutter Fine | Mũi cắt HM tam giác nhỏ – màu xanh lá cây

Dùng để đánh bóng các khe giữa của máng ép.

Finishing Bur | Mũi cắt hình vuông – màu đỏ

Được làm bằng chất liệu hợp kim mềm, không gây hư hại cho các móc và dây.

CA® Carbide bur

Mũi cắt carbide CA® làm bằng carbide có cấu trúc đường cắt mịn, chạy đồng tâm không rung và độ bền cao.

- Cutting Bur, no marking #3214
- HM Carbide Cutter, yellow #3369
- HM Tricutter fine, green #3370
- Finishing bur, red #3377
- CA® Carbide bur* #5262

Đóng gói: 6 cái *1 cái

BIOPERM-Trimmer | Mũi cắt tạo hình

Dùng để cắt tỉa và đánh bóng máng ép – chỉ dùng cho các vật liệu mềm, dẻo và vật liệu hỗn hợp.

POLYFIX

Dùng để cắt tỉa và đánh bóng máng ép – chỉ dùng cho các vật liệu mềm, dẻo và vật liệu hỗn hợp.

OSAMU-Polisher

Dùng để đánh bóng hoàn thành các máng duy trì OSAMU cũng như các vật liệu ép mềm – đàn hồi và các vật liệu hỗn hợp.

- *BIOPERM-Trimmer, blue, 2 cái.* #3226
- *POLYFIX có chốt, brown, 1 cái.* #3371
- *POLYFIX không chốt, brown, 6 cái.* #3372
- *OSAMU-Polisher, grey, 2 cái.* #3247



DIMO®

Bánh xe mài này cứng chắc và dẻo, độ bền cao, có ba màu sắc và bản chất độ hạt khác nhau để mài tỉa và tiền đánh bóng cho vật liệu ép, như khí cụ bảo vệ răng, khí cụ chỉnh nha và các vật liệu đàn hồi, bao gồm một trục gắn.

- *DIMO® Nâu - thô** #3382
- *DIMO® Xanh lá - độ thô trung bình** #3383
- *DIMO® Nâu sẫm - mịn** #3384
- *Trục lắp DIMO®* #3380

Đóng gói: 10 cái *10/50 cái.

DIMO®PRO/DIMO®PRO SLIM | Bánh xe

Bánh xe được làm bằng nhựa mờ, có tuổi thọ làm việc lâu dài. Tùy thuộc vào tốc độ vòng/phút, bánh xe có thể được sử dụng để mài cắt hoàn thành hoặc đánh bóng khí cụ bảo vệ răng, khí cụ chỉnh nha và các vật liệu đàn hồi. Bánh xe này bảo đảm các bờ rìa được đánh bóng hoàn hảo và đồng nhất bề mặt cho các khí cụ làm bằng vật liệu cứng và mềm, bao gồm một trục lắp.

- *DIMO®PRO Disc 24 x 6 mm* #3381
- *DIMO®PRO SLIM* Disc 24 x 4 mm* #3376

Đóng gói: 10/50 cái *tapered rim



MINISTAR S[®] Máy ép áp suất đa năng nhỏ gọn và chính xác

Đạt đến nhiệt độ làm việc trong vòng 1 giây nhờ sử dụng công nghệ làm nóng mới

Công nghệ tĩnh nhiệt mới

Thời gian làm nóng có thể được lập trình

Thời gian làm nóng và làm mát được kiểm soát bởi tín hiệu âm thanh và thị giác

Ngăn chứa hạt được thiết kế một cách hợp lý giúp kiểm soát tốt việc vùi và bao phủ mẫu hàm một cách chính xác

Rãnh sâu giúp thu hồi và đưa các hạt trở lại ngăn chứa dễ dàng

Kiểu dáng mới và sáng tạo



Đặt mẫu hàm lên đế khuôn hoặc ấn chặt vào các hạt kim loại và cố định miếng nhựa ép bằng vòng khóa



1 Đạt đến nhiệt độ làm việc trong vòng 1 giây

Bộ phận làm nóng bằng hồng ngoại.

Công nghệ tĩnh nhiệt mới này là một tiến bộ lớn giúp cho việc vận hành máy ép áp suất được dễ dàng. Nhiệt độ làm việc đạt được chỉ trong vòng 1 giây! Các vật liệu có thể được làm nóng trực tiếp ngay lập tức ngay sau khi bộ phận làm nóng được bật lên. Với MINISTAR S[®], tiến trình ép áp suất được hoàn tất trước khi các loại máy khác đạt đến nhiệt độ làm việc.

Hơn nữa, công nghệ tĩnh nhiệt bảo đảm nhiệt độ nung không đổi bất kể các ảnh hưởng bên ngoài như nhiệt độ phòng. Kết quả là vật liệu được làm nóng một cách hoàn hảo và khuôn được tái sản xuất liên tục.

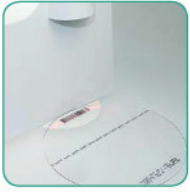
MINISTAR S[®] ứng dụng cùng các nguyên tắc đã được kiểm chứng tương tự như thế hệ trước của máy ép áp suất dương. Phía vật liệu tiếp xúc trực tiếp với mẫu hàm sẽ được làm nóng và nhiệt độ nơi bề mặt này sẽ cao hơn 60°C cao hơn so với các phương pháp khác. Kỹ thuật này, kết hợp với tiến trình ép áp suất dương, bảo đảm hoàn toàn thích hợp cho cả vật liệu mỏng và vật liệu dày đến 4 - 5mm.

2 Ngăn chứa hạt

Ngăn chứa hạt được thiết kế một cách hợp lý giúp kiểm soát tốt việc vùi và bao phủ hàm một cách chính xác. Các hạt thừa sẽ tự động rơi vào rãnh chung quanh và được quét trở lại ngăn chứa hạt một cách dễ dàng.

Hiệu điện thế	230 V, 750 W
Áp suất	0.5 - 4.0 bar
Kích thước (R x C x S)	500 x 210 x 400 mm
Trọng lượng	9.0 kg

- MINISTAR[®] 230 V #3501
- MINISTAR[®] miếng bảo vệ làm từ nhựa trong suốt, ngăn bụi #3447



Quét thông số mã code trên miếng vật liệu ép hoặc...



...cài đặt thời gian làm nóng mong muốn. Xoay bộ phận làm nóng lên trên miếng nhựa ép và tiến trình làm nóng được bắt đầu ngay lập tức



Sau khi hết thời gian làm nóng, đóng buồng áp suất và tay khoá lại



Sau khi hết thời gian làm nóng, đóng buồng áp suất và tay khoá lại

- A** Mở tay khoá
- B** Quay vòng khoá sang bên trái
- C** Mở buồng áp suất



3

Màn hình hiển thị rõ ràng

Với bảng điều khiển hiện đại, tất cả thông số làm việc đều được lập trình và kiểm soát. Màn hình dễ đọc, hiển thị tất cả các thông tin thích hợp. Cài đặt thời gian làm nóng như mong muốn bằng cách nhấn nút +/- Thông tin cài đặt giờ được hiển thị trên màn hình, có thể thấy dễ dàng và có âm thanh báo hiệu

Sau khi đóng cửa buồng áp suất, quy trình làm mát sẽ tự động bắt đầu theo thời gian đã cài đặt sẵn

Khi đã kết thúc giai đoạn làm mát, các bước tiếp theo sẽ được chỉ dẫn trên màn hình và có tín hiệu âm thanh

Nút "air" điều khiển việc giảm áp nhanh chóng

Nếu cần thiết, áp suất làm việc ở mức 3 bar có thể được kiểm soát bằng cách nhấn vào nút "bar" trên bảng điều khiển

4

Đầu quét mã code

Đầu quét mã code trên miếng vật liệu ép cho phép lập trình dữ liệu quan trọng như thời gian làm nóng, nhiệt độ và thời gian làm nguội.

Bộ vật liệu mẫu

Bao gồm tất cả các vật liệu ép với đầy đủ thông tin về độ dày, đường kính và màu sắc. Thông tin hữu ích về quy trình làm việc và chất liệu hóa học và vật lý cũng được cung cấp trong bộ mẫu này.

○ Bộ vật liệu mẫu

#3137

CE

MINISTAR S[®]

Mang đến các ứng dụng tuyệt vời



Màng nẹp (bao gồm cả nẹp ngừa ngưng thở lúc ngủ)
Vật liệu: DURAN[®] hoặc DURASOFT[®] pd



Màng tẩy trắng
Vật liệu: COPYPLAST[®] hoặc BIOPLAST[®] tẩy trắng



Nẹp hướng dẫn cắm Implant/Tia X
Vật liệu: DURAN[®]



Khay cá nhân
Vật liệu: IMPRELON[®] (trong hay mờ)



Màng tạm
Vật liệu: COPYPLAST[®]



Khí cụ duy trì dài hạn
Vật liệu: COPYPLAST[®] C hoặc IMPRELON[®] S pd



Hàm tạm
Vật liệu: BIOCRYL[®] C (màu hồng trong suốt)



Khí cụ nong rộng và duy trì kết quả chỉnh nha
Vật liệu: BIOCRYL[®] C



Khí cụ bảo vệ răng
Vật liệu: BIOPLAST[®] hoặc BIOPLAST[®] XTREME (một màu/nhiều màu)



Khí cụ cố vị
Vật liệu: BIOPLAST[®] (trong suốt)



Màng dùng chẩn đoán
Vật liệu: BRUX CHECKER[®] (đỏ hoặc trắng)



Hard/soft splints
DURASOFT[®] pd với DURASOFT[®] seal (trong suốt, xanh hoặc đỏ)



Màng làm răng tạm và điều trị chỉnh nha
Vật liệu: DURAN[®] + A2



OSAMU-Retainer[®]
Vật liệu: IMPRELON[®] S pd BIOPLAST[®]



Gắn mắc cài gián tiếp
Vật liệu: COPYPLAST[®]



Khí cụ chống ngáy IST[®]
Vật liệu: DURAN[®]

NHẬP KHẨU & PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC



VIỆT NAM
N.K.LUCK
www.nkluck.vn | contact@nkluck.com

Showroom - Trung Tâm CSKH: K0.01, Đường B-Bắc, Khu Phố Star Hill, Trung Tâm Tài Chính Quốc Tế Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 5412 2662 - 5412 2882

Cửa Hàng: 781/A13 Lê Hồng Phong (nối dài), Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3862 0090 - 3863 4172

Showroom Đà Nẵng: P. 102 - Soho Building Đà Nẵng, 27-29 Lý Tự Trọng, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (0236) 398 1889 - 0918 097 798

Showroom Hà Nội: Lầu 4, Tòa nhà Bắc Á, 09 Đào Duy Anh, P. Phương Liễn, Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: 0918 893 798 - 0911 229 028

